

Số: 08 /KL-TTr

Trà Vinh, ngày 09 tháng 01 năm 2024

KẾT LUẬN THANH TRA

Về việc thanh tra việc chấp hành quy định pháp luật về tài nguyên nước đối với Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Trà Vinh

Thực hiện Quyết định số 207/QĐ-STNMT ngày 23/10/2023 của Chánh Thanh tra Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Trà Vinh về việc thanh tra việc chấp hành quy định của pháp luật về tài nguyên nước đối với Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn. Từ ngày 03/11/2023 đến ngày 05/12/2023, Đoàn thanh tra đã tiến hành thanh tra tại đơn vị.

Xét Báo cáo kết quả thanh tra số 07/BC-ĐTTr ngày 18/12/2023 của Trưởng đoàn thanh tra, Chánh Thanh tra Sở Tài nguyên và Môi trường kết luận như sau:

1. Khái quát chung

- Tên tổ chức: Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn (Viết tắt là Trung tâm).

- Địa chỉ trụ sở chính: Số 109 Phạm Ngũ Lão, Phường 1, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

- Quyết định số 187/1998/QĐ-UBT ngày 12/3/1998 của UBND tỉnh Trà Vinh về việc thành lập Trung tâm Nước sinh hoạt và Vệ sinh môi trường nông thôn trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Trà Vinh; Quyết định số 1703/QĐ-UBND ngày 19/8/2016 của UBND tỉnh Trà Vinh về việc đổi tên Trung tâm Nước sinh hoạt và Vệ sinh môi trường nông thôn thành Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Trà Vinh; Quyết định số 965/QĐ-SNN ngày 23/9/2016 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn.

- Người đại diện theo pháp luật: Bùi Văn Mừng Giới tính: Nam

- Chức danh: Giám đốc.

- Nhiệm vụ chính của Trung tâm là quản lý, vận hành, khai thác các trạm cấp nước phục vụ nhu cầu cấp nước sạch cho người dân trên địa bàn các huyện trong tỉnh.

2. Kết quả kiểm tra, xác minh

2.1. Trạm cấp nước xã Long Vĩnh (Giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất số 12/GP-UBND ngày 18/3/2020)

Kết quả thanh tra tại Trạm cấp nước xã Long Vĩnh theo Giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất số 12/GP-UBND ngày 18/3/2020 như sau:

- Mục đích khai thác: Trung tâm khai thác phục vụ cấp nước sinh hoạt cho người dân.

- Về lưu lượng khai thác: Từ tháng 08/2021 đến thời điểm kiểm tra, lưu lượng khai thác nằm trong giới hạn cho phép so với lưu lượng được cấp phép (trung bình là 700m³/ngày đêm). Trong quá trình khai thác, Trung tâm có phân công nhân viên phụ trách quản lý trạm và ghi chép theo dõi lưu lượng khai thác hàng ngày. Việc ghi sổ nhật ký theo đồng hồ đo lưu lượng nước cấp.

- Về chế độ khai thác: Trung tâm khai thác 365/365 ngày. Qua theo dõi chỉ số ghi trên đồng hồ tại 02 giếng cho thấy 02 giếng hoạt động luân phiên.

- Về thiết lập vùng bảo hộ vệ sinh của công trình khai thác: 02 giếng khai thác nằm trong khu vực trạm cấp nước, có xây dựng tường rào bao quanh và có xây dựng để bảo vệ khu vực miệng giếng. Trung tâm chưa được phê duyệt vùng bảo hộ vệ sinh của công trình khai thác.

- Về thực hiện lưu lượng nước, quan trắc mực nước, chất lượng nước trong quá trình khai thác:

+ Về lưu lượng nước khai thác: tại 02 giếng khoan có lắp đặt đồng hồ đo lưu lượng nước khai thác, tại thời điểm kiểm tra đồng hồ hoạt động bình thường; Trung tâm có lắp đặt đồng hồ theo dõi lưu lượng nước cấp.

+ Quan trắc mực nước: Trung tâm có thực hiện (mực nước động lớn nhất là 17,2 m, mực nước tĩnh lớn nhất là 15,2m). Trung tâm có phân công nhân viên theo dõi, giám sát mực nước tại giếng trong quá trình khai thác.

+ Về chất lượng nước: Định kỳ Trung tâm có lấy mẫu phân tích chất lượng nước.

- Về thực hiện báo cáo định kỳ: Qua rà soát, năm 2021, Trung tâm báo cáo định kỳ chưa đầy đủ. Năm 2022, Trung tâm đã thực hiện báo cáo chung cho tất cả các giấy phép được UBND tỉnh cấp.

- Về thực hiện nghĩa vụ tài chính:

Trung tâm đã nộp tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước và thuế tài nguyên đến thời điểm hiện tại theo Thông báo của Cục Thuế tỉnh.

- Về lắp đặt thiết bị, kết nối, truyền, cập nhật số liệu về hệ thống giám sát: tại trạm cấp nước Trung tâm chưa lắp đặt.

2.2. Trạm cấp nước xã Dân Thành (Giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất số 37/GP-UBND ngày 24/6/2022)

Kết quả kiểm tra, xác minh tại Trạm cấp nước xã Dân Thành theo Giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất số 37/GP-UBND ngày 24/6/2022 như sau:

- Mục đích khai thác: Trung tâm khai thác phục vụ cấp nước sinh hoạt cho người dân và kinh doanh, dịch vụ của các cơ sở.

- Về lưu lượng khai thác: Từ khi được cấp giấy phép đến thời điểm kiểm tra, lưu lượng khai thác không vượt so với lưu lượng được cấp phép. Trong quá trình khai thác, Trung tâm có phân công nhân viên phụ trách quản lý trạm và ghi chép theo dõi lưu lượng khai thác hàng ngày. Tuy nhiên, việc ghi sổ nhật ký theo đồng hồ đo lưu lượng nước cấp.

- Về chế độ khai thác: Trung tâm khai thác 365/365 ngày.

- Về thiết lập vùng bảo hộ vệ sinh của công trình khai thác: 02 giếng khai thác nằm trong khu vực trạm cấp nước, có xây dựng tường rào bao quanh và có xây dựng để bảo vệ khu vực miệng giếng. Trung tâm chưa được phê duyệt vùng bảo hộ vệ sinh của công trình khai thác.

- Về thực hiện lưu lượng nước, quan trắc mực nước, chất lượng nước trong quá trình khai thác:

+ Về lưu lượng nước khai thác: tại 02 giếng khoan có lắp đặt đồng hồ đo lưu lượng nước khai thác, tại thời điểm kiểm tra đồng hồ hoạt động bình thường; Trung tâm có lắp đặt đồng hồ theo dõi lưu lượng nước cấp.

+ Quan trắc mực nước: Trung tâm có thực hiện (mực nước động lớn nhất là 14 m, mực nước tĩnh lớn nhất là 8,5m). Trung tâm có phân công nhân viên tại trạm theo dõi, giám sát mực nước trong quá trình khai thác.

+ Về chất lượng nước: Định kỳ Trung tâm có lấy mẫu phân tích chất lượng nước.

- Về thực hiện báo cáo định kỳ: Qua rà soát, năm 2022, Trung tâm đã thực hiện báo cáo chung cho tất cả các giấy phép được UBND tỉnh cấp.

- Về thực hiện nghĩa vụ tài chính:

Trung tâm đã nộp tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước và thuế tài nguyên đến thời điểm hiện tại theo Thông báo của Cục Thuế tỉnh.

- Về lắp đặt thiết bị, kết nối, truyền, cập nhật số liệu về hệ thống giám sát: tại trạm cấp nước Trung tâm chưa lắp đặt.

2.3. Trạm cấp nước thị trấn Định An (Giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất số 18/GP-UBND ngày 30/7/2018 do UBND tỉnh cấp (được thay thế bởi giấy phép số 31/GP-UBND ngày 19/10/2023))

Kết quả kiểm tra, xác minh tại Trạm cấp nước thị trấn Định An theo Giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất số 18/GP-UBND ngày 30/7/2018 do UBND tỉnh cấp (được thay thế bởi giấy phép số 31/GP-UBND ngày 19/10/2023 như sau:

- Mục đích khai thác: Hiện tại Trung tâm khai thác phục vụ cấp nước sinh hoạt cho người dân và kinh doanh, dịch vụ của các cơ sở.

- Về lưu lượng khai thác: tại thời điểm kiểm tra, lưu lượng khai thác có ngày vượt so với lưu lượng được cấp phép (việc khai thác vượt chủ yếu tập trung vào thời điểm bảo dưỡng giếng dự phòng; theo quy định lưu lượng khai thác đối với Giấy phép số 18/GP-UBND là 900m³/ngày đêm, tuy nhiên thời điểm bảo dưỡng Trung tâm khai thác 02 giếng (01 giếng chính và 01 giếng bảo dưỡng). Từ ngày 30/7/2023 đến thời điểm thanh tra Trung tâm khai thác lưu lượng không vượt so với Giấy phép số 31/GP-UBND. Trong quá trình khai thác, Trung tâm có phân công nhân viên phụ trách quản lý tại Trạm và ghi chép theo dõi lưu lượng khai thác hàng ngày.

- Về chế độ khai thác: Trung tâm khai thác 365/365 ngày.

- Về thiết lập vùng bảo hộ vệ sinh của công trình khai thác: 03 giếng khai thác nằm trong khu vực trạm cấp nước, có xây dựng tường rào bao quanh và có xây dựng để bảo vệ khu vực miệng giếng đối với giếng ĐA1, ĐA2. Trung tâm chưa được phê duyệt vùng bảo hộ vệ sinh của công trình.

- Về thực hiện lưu lượng nước, quan trắc mực nước, chất lượng nước trong quá trình khai thác:

+ Về lưu lượng nước khai thác: tại 02 giếng khoan ĐA1, ĐA2 có lắp đặt đồng hồ đo lưu lượng nước khai thác, tại thời điểm kiểm tra đồng hồ hoạt động bình thường; Trung tâm có lắp đặt đồng hồ theo dõi lưu lượng nước cấp.

+ Quan trắc mực nước: Trung tâm có thực hiện (mực nước động lớn nhất là 20,85 m, mực nước tĩnh lớn nhất là 15,9m). Trung tâm có phân công nhân viên phụ trách theo dõi, giám sát mực nước trong quá trình khai thác.

+ Về chất lượng nước: Định kỳ Trung tâm có lấy mẫu phân tích chất lượng nước.

- Về thực hiện báo cáo định kỳ: Hiện tại, Giấy phép số 18/GP-UBND ngày 30/7/2018 đã được thay thế bởi Giấy phép số 31/GP-UBND ngày 19/10/2023. Đối với giấy phép mới chưa đến thời kỳ báo cáo.

- Về thực hiện nghĩa vụ tài chính:

Trung tâm đã nộp tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước và thuế tài nguyên đến thời điểm hiện tại theo Thông báo của Cục Thuế tỉnh.

- Về lắp đặt thiết bị, kết nối, truyền, cập nhật số liệu về hệ thống giám sát: tại trạm cấp nước Trung tâm chưa lắp đặt.

2.4. Trạm cấp nước xã Đức Mỹ (Giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt số 05/GP-UBND ngày 20/2/2020)

Kết quả kiểm tra, xác minh tại Trạm cấp nước xã Đức Mỹ theo Giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt số 05/GP-UBND ngày 20/2/2020 như sau:

- Mục đích khai thác: Hiện tại Trung tâm khai thác phục vụ cấp nước sinh hoạt cho người dân.

- Vị trí, tọa độ điểm lấy nước: Vị trí, tọa độ điểm lấy nước đúng theo giấy phép được UBND tỉnh cấp.

- Phương thức khai thác, sử dụng: đúng theo phương thức quy định trong giấy phép.

- Về lưu lượng khai thác: Thời điểm kiểm tra, lưu lượng khai thác không vượt so với lưu lượng được cấp phép. Trong quá trình khai thác, Trung tâm có phân công nhân viên phụ trách quản lý trạm và ghi chép theo dõi lưu lượng khai thác hàng ngày, việc ghi sổ nhật ký theo đồng hồ đo lưu lượng nước cấp.

- Về chế độ khai thác: khai thác 365/365 ngày.

- Về thiết lập vùng bảo hộ vệ sinh của công trình khai thác: Trung tâm chưa được phê duyệt vùng bảo hộ vệ sinh của công trình khai thác nước mặt.

- Về thực hiện quan trắc mực nước, quan trắc lưu lượng, chất lượng nước trong quá trình khai thác:

+ Về quan trắc mực nước sông Cái Hóp: Trung tâm có thực hiện quan trắc mực nước và ghi chép nhật ký để theo dõi, tuy nhiên, việc ghi chép nhật ký là chưa phù hợp (không thể hiện được số liệu cụ thể).

+ Về quan trắc lưu lượng nước khai thác: Trung tâm có lắp đặt đồng hồ đo lưu lượng nước khai thác sau hồ lắng, Trung tâm theo dõi lưu lượng nước qua đồng hồ đo lưu lượng nước cấp.

+ Về chất lượng nước: Định kỳ Trung tâm theo dõi và đo độ mặn của nguồn nước mặt; định kỳ có lấy mẫu phân tích chất lượng nước.

- Về thực hiện báo cáo định kỳ: Qua rà soát, năm 2021, Trung tâm báo cáo định kỳ chưa đầy đủ. Năm 2022, Trung tâm đã thực hiện báo cáo chung cho tất cả các giấy phép được UBND tỉnh cấp.

- Về thực hiện nghĩa vụ tài chính:

Trung tâm đã nộp tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước và thuế tài nguyên đến thời điểm hiện tại theo Thông báo của Cục Thuế tỉnh.

- Về lắp đặt thiết bị, kết nối, truyền, cập nhật số liệu về hệ thống giám sát: tại trạm cấp nước Trung tâm chưa lắp đặt.

3. Kết luận

3.1. Mặt làm được

- Công trình giếng khoan khai thác, sử dụng nước dưới đất và Công trình khai thác nước mặt tại 04 trạm cấp nước của Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn được UBND tỉnh Trà Vinh cấp Giấy phép, tại thời điểm kiểm tra, xác minh, giấy phép vẫn còn thời hạn khai thác. Công trình khai thác, sử dụng nước dưới đất và nước mặt hoạt động bình thường, xung quanh không có hiện tượng sụt lún. Các công trình khai thác đều nằm trong phạm vi trạm cấp nước và được Trung tâm xây dựng tường rào bao quanh.

- Trung tâm thực hiện đầy đủ nghĩa vụ tài chính liên quan đến hoạt động khai thác tài nguyên nước theo quy định.

3.2. Mặt chưa làm được

3.2.1. Đối với 04 Trạm cấp nước

a. Về thực hiện báo cáo định kỳ (báo cáo năm): Về tình hình chung, trước đây, do quản lý nhiều giấy phép (101 giấy phép) nên Trung tâm báo cáo định kỳ chưa đầy đủ. Đến năm 2022, Trung tâm đã khắc phục và thực hiện báo cáo chung cho tất cả các giấy phép được UBND tỉnh cấp phép theo quy định. Xét thấy, Trung tâm đã khắc phục và thực hiện việc báo cáo định kỳ năm 2022 đối với các giấy phép được UBND tỉnh cấp. Đồng thời, hạn chế thiếu sót của Trung tâm chưa được cơ quan có thẩm quyền nhắc nhở. Trung tâm cần nghiêm túc khắc phục thiếu sót này.

b. Về thực hiện ghi chép sổ nhật ký theo dõi lưu lượng nước khai thác: Tại 04 trạm cấp nước việc ghi chép sổ nhật ký theo dõi lưu lượng nước khai thác, trung tâm ghi lưu lượng theo đồng hồ nước cấp là chưa phù hợp. Lý do: việc theo dõi lưu lượng nước khai thác theo giấy phép là phần lưu lượng nước thô khai thác tại giếng khoan hoặc họng thu nước từ nguồn nước mặt.

c. Về lắp đặt thiết bị, kết nối, truyền, cập nhật số liệu về hệ thống giám sát: Căn cứ khoản 3 Điều 17 Thông tư số 17/2021/TT-BTNMT ngày 14/10/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về giám sát khai thác, sử dụng tài nguyên nước, thời hạn lắp đặt là đến ngày 31/12/2023, tại 04 Trạm cấp nước Trung tâm chưa lắp đặt. Việc thực hiện là chậm so với quy định.

3.2.2. Đối với từng trạm cấp nước

a. Tại Trạm cấp nước thị trấn Định An:

- Về lưu lượng khai thác: tại thời điểm kiểm tra, lưu lượng khai thác có ngày vượt so với lưu lượng được cấp phép (việc khai thác vượt chủ yếu tập trung vào thời điểm bảo dưỡng giếng dự phòng; theo quy định lưu lượng khai thác đối với Giấy phép số 18/GP-UBND là 900m³/ngày đêm, tuy nhiên thời điểm bảo dưỡng Trung tâm khai thác 02 giếng (01 giếng chính và 01 giếng bảo dưỡng). Qua làm việc và báo cáo giải trình của Trung tâm, Trung tâm đã nhận thiếu sót do chưa chỉ đạo chặt chẽ đối với nhân viên tại Trạm, dẫn đến nhân viên tại trạm không hiểu quy tắt vận hành đối với giếng dự phòng. Từ kết quả xác minh và qua giải trình của Trung tâm là có cơ sở xem xét, lý do: nguyên nhân chủ yếu tại trạm cấp nước khai thác vượt chủ yếu là giai đoạn bảo dưỡng giếng dự phòng (nhân viên tại trạm cho chạy song song với giếng khai thác chính). Đồng thời, hiện tại Trung tâm đã khắc phục là đã lập thủ tục đề nghị cấp giấy phép với lưu lượng là 2.800m³/ngày đêm (được UBND tỉnh cấp Giấy phép số 31/GP-UBND ngày 19/10/2023). Qua kiểm tra từ ngày 01/7/2023 đến nay, lưu lượng khai thác tại trạm không vượt so với quy định trong giấy phép.

b. Tại Trạm cấp nước xã Đức Mỹ:

Về quan trắc mực nước sông Cái Hóp: Trung tâm có thực hiện quan trắc mực nước và ghi chép nhật ký để theo dõi, tuy nhiên, việc ghi chép không thể hiện được số liệu cụ thể là chưa phù hợp.

3.3. Tình tiết có liên quan

Qua kiểm tra, xác minh, tại 04 trạm cấp nước, Trung tâm chưa được phê duyệt vùng bảo hộ vệ sinh của công trình khai thác nước dưới đất, nước mặt. Qua kiểm tra hồ sơ đề nghị cấp phép của Trung tâm có đề xuất phạm vi cụ thể vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt. Căn cứ khoản 3 Điều 7 Thông tư số 24/2016/TT-BTNMT ngày 09/9/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định việc xác định và công bố vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt, quy định: “*Chậm nhất sau ba mươi (30) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được giấy phép khai thác, sử dụng tài nguyên nước do Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp hoặc kể từ ngày giấy phép khai thác, sử dụng tài nguyên nước được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh cấp, Sở Tài nguyên và Môi trường trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt của công trình*”. Do đó, trách nhiệm thuộc về Phòng Quản lý Tài nguyên và Biển trong quá trình tham mưu thẩm định hồ sơ cấp giấy phép khai thác, sử dụng tài nguyên nước không tham mưu trình UBND tỉnh phê duyệt theo quy định.

4. Kiến nghị biện pháp xử lý

4.1. Kiến nghị Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường

Giao Trưởng phòng Quản lý Tài nguyên và Biển tham mưu Giám đốc Sở trình UBND tỉnh phê duyệt vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt đối với công trình khai thác tài nguyên nước đã được cấp giấy phép theo quy định; trình tự thực hiện theo quy định tại Điều 7 Thông tư số 24/2016/TT-BTNMT ngày 09/9/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.

4.2. Yêu cầu Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn

- Nghiêm túc thực hiện chế độ báo cáo định kỳ theo nội dung và biểu mẫu quy định tại Điều 10 Thông tư số 31/2018/TT-BTNMT ngày 26/12/2018 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định nội dung, biểu mẫu báo cáo tài nguyên nước; Trong quá trình khai thác, sử dụng tài nguyên nước, Trung tâm phải thực hiện ghi chép đầy đủ nhật ký lưu lượng nước khai thác.

- Khẩn trương, đẩy nhanh tiến độ thực hiện lắp đặt thiết bị, kết nối, truyền, cập nhật số liệu về hệ thống giám sát theo quy định tại Thông tư số 17/2021/TT-BTNMT ngày 14/10/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về giám sát khai thác, sử dụng tài nguyên nước, thời hạn lắp đặt là đến ngày 31/12/2023. Trường hợp trong quá trình thực hiện, có khó khăn, vướng mắc, đề nghị Trung tâm có văn bản báo cáo UBND tỉnh xem xét.

- Quan tâm, chỉ đạo nhân viên quản lý tại các Trạm cấp nước thực hiện các nội dung như sau: ghi chép lưu lượng khai thác theo đồng hồ đo lưu lượng nước thô chưa qua xử lý.

- Tổ chức kiểm tra định kỳ đối với các Trạm cấp nước để kịp thời sửa chữa, khắc phục khi có sự cố (nếu có).

- Trong quá trình hoạt động khai thác, Trung tâm phải chấp hành đúng các quy định của pháp luật về tài nguyên nước và các quy định pháp luật có liên quan.

Kết quả thực hiện, Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn báo cáo gửi về Thanh tra Sở Tài nguyên và Môi trường sau 30 ngày kể từ khi nhận được Kết luận Thanh tra.

Trên đây là Kết luận thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về tài nguyên nước đối với Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn. /

Nơi nhận:

- BLĐ Sở (b/c);
- Trung tâm NS và VSMT nông thôn;
- Trung tâm CNTT TN&MT (đăng công TTĐT Sở);
- Phòng QLTNB;
- Lưu: Hồ sơ ĐTTr.

Q. CHÁNH THANH TRA



Lê Trí Dũng